

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: B, Nguyễn Văn L, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bergstrom Timh Michail A, sinh năm 1982; địa chỉ: Căn hộ S Tòa nhà O, A N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 07 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Bergstroem Timh Michail A1 (quốc tịch: Thụy Điển) tự nguyện sống chung có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2018. Thời gian đầu sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến sau này cuộc sống vợ chồng giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Bergstroem T Michail Alexander phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình. Mặc dù vợ chồng chị đã nhiều lần cố gắng tạo cho nhau cơ hội để mỗi người cùng thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Anh Bergstroem Timh Michail A1 hiện không có công việc ổn định tại Việt Nam và trong đời sống hôn nhân anh cũng quan tâm, chăm sóc đến gia đình con con cái. Nay chị Phạm Thị Ngọc H xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, nên chị Phạm Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Bergstroem T Michail Alexander.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị Ngọc H và anh B2 có 01 con chung tên Bergstroem Phạm Tina K An sinh ngày 19/11/2018. Chị Phạm Thị Ngọc H đề nghị được nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Bergstroem Timh Michail A1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn B2 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc H nhưng anh Bergstroem Timh Michail A1 không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 25/9/2025 và tham gia phiên tòa vào ngày 18/11/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H1 đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Bergstroem Timh Michail A1 đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 18/11/2025 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Bergstroem T Michail Alexander tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Xét về yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H thấy rằng: Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường

xuân xảy ra tranh cãi. Nay, chị Phạm Thị Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng với anh Bergstroem Timh M Alexander không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Bergstroem T Michail Alexander đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Bergstroem Timh M Alexander không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh B2 có 01 con chung tên Bergstroem Phạm Tina K An sinh ngày 19/11/2018. Chị Phạm Thị Ngọc H đề nghị được nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Bergstroem Timh M Alexander vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Xét thấy cháu B Phạm Tina K An sinh ngày 19/11/2018 là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Đồng thời, hiện nay cháu B1 Phạm Tina Khánh A2 đang do chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Phạm Thị Ngọc H. Anh B2 có quyền thăm nom con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ngọc H về việc không yêu cầu Anh Bergstroem Timh Michail A1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H về việc ly hôn với bị đơn Anh Bergstroem Timh Michail A1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Bergstroem Timh M Alexander theo theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/02/2018 do Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Bergstroem Phạm Tina K An sinh ngày 19/11/2018 cho chị Phạm Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Ngọc H về việc không yêu cầu anh Bergstroem Timh M Alexander cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007217 ngày 04/8/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên